

Số: /BC-SYT

Đắk Lắk, ngày tháng 12 năm 2021

BÁO CÁO NHANH

Tình hình phòng, chống dịch COVID-19
trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk ngày 06/12/2021.
(Từ 17h00 ngày 05/12/2021 đến 17h00 ngày 06/12/2021)

I. THÔNG TIN TÌNH HÌNH DỊCH

1. Tình hình ca mắc mới trong ngày

TT	Địa phương	Ca mới	Tích lũy	Ra viện	DTTS	Tử vong	Nơi phát hiện (trong ngày)			
							Khu phong tỏa	Khu cách ly/CLTN	Cộng đồng	Sàng lọc BV
1	TP.BMT	44	2287	1939	662	15	0	11	30	3
2	H. Lắk	17	244	185	180	0	0	0	17	0
3	H. Krông Bông	2	209	175	89	0	0	2	0	0
4	H. Krông Buk	2	861	705	757	4	0	0	2	0
5	H. Ea H'Leo	4	399	276	103	0	0	3	1	0
6	H. Krông Pắc	5	352	224	82	1	0	3	0	2
7	H. Krông Ana	5	339	181	131	0	0	0	5	0
8	H. Cư M'Gar	19	1085	583	532	6	0	19	0	0
9	H. Ea Súp	1	147	65	87	0	0	0	1	0
10	H. M'Đrăk	7	60	44	18	0	0	0	7	0
11	H. Krông Năng	2	353	268	249	1	0	2	0	0
12	H. Ea Kar	7	230	160	73	0	0	6	0	1
13	H. Buôn Đôn	1	170	64	62	0	0	1	0	0
14	H. Cư Kuin	9	572	482	382	3	0	4	5	0
15	TX. Buôn Hồ	2	1216	979	555	14	0	1	0	1
TỔNG		127	8524	6330	3962	44	0	52	68	7

- Trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk tính đến ngày 06/12/2021 ghi nhận **8.524** trường hợp mắc COVID-19, trong đó có **6.330** trường hợp xuất viện; **44** trường hợp tử vong, hiện còn điều trị **2.150** trường hợp.

- Tỷ lệ DTTS mắc COVID-19 trên toàn tỉnh chiếm **46,4%** số ca mắc
- Tỷ lệ mắc/100.000 dân trung bình của toàn tỉnh là **456/100.000** dân
- Toàn tỉnh có **5.878** tổ COVID cộng đồng đang hoạt động.
- Chi tiết một số chùm ca bệnh (theo phụ lục 1)

2. Tình hình cách ly, phong tỏa

a) Tình hình cách ly tập trung, cách ly tại nhà:

TT	Địa phương	Số trường hợp cách ly tập trung			Số trường hợp cách ly tại nhà		
		Mới	Tích lũy	Còn cách ly	Mới	Tích lũy	Còn cách ly
1	Tuyên tỉnh	27	5283	261			
2	TP.BMT	0	2531	43	177	29634	2454
3	TX. Buôn Hồ	2	2108	207	36	10385	651
4	H. Ea H'Leo	5	981	37	46	13891	932
5	H. Krông Năng	0	512	1	24	16775	1205
6	H. Cư M'Gar	39	1170	29	47	22232	1009
7	H. M'Đrăk	3	638	10	272	7130	627
8	H. Ea Kar	7	6939	185	0	10812	1015
9	H. Krông Pắc	3	920	158	98	24676	1800
10	H. Krông Bông	0	1616	37	69	12632	824
11	H. Krông Ana	4	1835	51	7	12720	252
12	H. Cư Kuin	0	1550	0	30	11894	499
13	H. Lắk	4	1891	36	19	4474	291
14	H. Buôn Đôn	2	714	61	25	7236	722
15	H. Ea Sup	0	1275	10	60	9200	591
16	H. Krông Buk	0	3496	91	17	8944	283
	TỔNG	96	33459	1217	927	202635	13155

b) Khu vực phong tỏa:

- Số khu vực phong tỏa: 276 khu vực; đã giải tỏa: 230 khu vực
- Còn lại: 46 khu vực đang phong tỏa.

(Cập nhật chi tiết tại đường link <https://docs.google.com/spreadsheets/d/1FToKXiONnwUTEK7VqfBp22Rf71yBI7lxSDYjd2ZWtqo/edit#gid=644602066>)

c) Số lượng công dân từ vùng dịch trở về huyện/TX/TP từ 27/4 đến nay

TT	Địa phương	Số người hôm qua	Số người hôm nay	Tích lũy
1	TP.BMT	33	78	19109
2	TX. Buôn Hồ	18	18	6431
3	H. Ea H'Leo	38	0	8278
4	H. Krông Năng	28	24	16776
5	H. Cư M'Gar	24	36	12768
6	H. M'Đrăk	16	13	3489
7	H. Ea Kar	53	0	13043
8	H. Krông Pắc	341	320	43507
9	H. Krông Bông	11	16	6288
10	H. Krông Ana	25	23	6029
11	H. Cư Kuin	20	19	4917
12	H. Lắk	10	1	3758
13	H. Buôn Đôn	0	66	4152
14	H. Ea Sup	6	15	4395
15	H. Krông Buk	0	2	2930
	TỔNG	623	631	155870

d) Tình hình công dân vùng dịch phía Nam trở về từ ngày 02/10-06/12¹

TT	Địa phương	Tổng	Tình hình tiêm vắc xin			F0 đã khỏi	Dương tính
			Tiêm mũi 1	Tiêm 2 mũi	Chưa tiêm		
1	TP.BMT	1487	446	873	168	94	7
2	TX. Buôn Hồ	2600	738	1269	593	141	25
3	H. Ea H'Leo	2460	868	706	886	93	2
4	H. Krông Năng	4715	1580	1838	1297	0	0
5	H. Cư M'Gar	4498	1687	1383	1428	318	24
6	H. M'Đrăk	1452	417	662	373	76	38
7	H. Ea Kar	4923	1644	1835	1444	370	82
8	H. Krông Pắc	8441	2488	3225	2728	664	61
9	H. Krông Bông	2745	898	973	874	545	28
10	H. Krông Ana	3102	853	1364	885	196	7
11	H. Cư Kuin	2598	840	984	774	164	18
12	H. Lắk	1325	558	193	574	140	121
13	H. Buôn Đôn	1900	612	761	527	165	18
14	H. Ea Sup	2076	766	562	748	144	26
15	H. Krông Buk	962	295	262	405	119	10
16	Khu CLTT tỉnh	493	186	19	288	18	15
	TỔNG	45777	14876	16909	13992	3247	482
	Tỷ lệ		32.5	36.9	30.6	7.1	1.1

3. Tình hình lấy mẫu xét nghiệm

TT	Địa phương	Test nhanh kháng nguyên				Xét nghiệm RT-PCR				
		Trong ngày		Tổng		Trong ngày		Tổng		Chờ kết quả
		Mới	Dương tính	Cộng dồn	Dương tính	Mới	Dương tính	Cộng dồn	Dương tính	
1	CDC*	35	0	49393	302					
2	TP.BMT	300	43	177826	1711	139	44	13340	2287	139
3	TX. Buôn Hồ	41	2	62463	852	28	5	20038	1220	49
4	H. EaH'Leo	106	3	38116	368	0	3	8333	410	218
5	H.Krông Năng	34	0	15327	313	4	2	1950	353	4
6	H. Cư M'Gar	53	3	98407	811	9	23	11862	1089	9
7	H. M'Đrăk	166	5	41492	60	87	7	2326	61	126
8	H. Ea Kar	67	5	34661	174	0	7	5175	236	36
9	H. Krông Pắc	466	4	48861	193	43	16	5787	354	0
10	H.Krông Bông	98	0	35804	185	118	1	12644	210	118
11	H. Krông Ana	65	4	24497	334	4	5	2320	339	4
12	H. Cư Kuin	141	27	53992	293	27	9	10012	572	27
13	H. Lắk	47	2	35145	223	79	0	2723	225	79
14	H. Buôn Đôn	74	2	24755	133	42	5	5057	177	42
15	H. Ea Sup	0	0	19648	104	1	1	3586	152	0
16	H. Krông Buk	128	01	42683	562	180	10	8827	870	337
	TỔNG	1821	101	803070	6618	761	138	113980	8555	1188

¹ Theo thống kê báo cáo của Trung tâm Y tế các huyện, thị xã, thành phố.

4. Hoạt động tiêm vắc xin COVID-19:

- Sở Y tế đã nhận được 13 đợt cấp vắc xin với **2.282.948** liều từ Bộ Y tế (Trong đó: AstraZeneca: 712.550 liều, Comirnaty Pfizer: 518.838 liều, Mordena: 61.320 liều và Verocell Sinopharm: 990.240 liều), tính đến ngày 06/12/2021 trên toàn tỉnh đã tiêm tổng số liều vắc xin là 2.046.607liều với (trên 18 tuổi), trong đó tiêm 1 mũi là 1.280.762 liều và tiêm mũi 2 là 765.845 liều

5. Công tác điều trị trong ngày

a) Tình hình biến động bệnh nhân trong ngày

TT	Cơ sở điều trị	Số giường bệnh	Số BN của ngày hôm trước	Số BN ngày hôm nay	Trong đó				
					Mới	Chuyển tuyến trên	Chuyển tuyến dưới	Ra viện	Tử vong
1	BV Dã chiến 01	1000	515	517	46	6		38	0
2	BV Dã chiến 02	1500	348	370	46	0		24	0
3	BV Dã chiến 03	500	318	284	0	1		33	0
4	TTYT Không Búk	230	249	247	13	0	0	15	0
5	BV khu vực 333	300	66	67	5	0	0	4	0
6	BV Lao và Bệnh Phổi	100	70	85	15	0	0	0	0
7	BVĐK Vùng TN	92	49	51	4	0	0	2	0
	Tổng	3722	1615	1621	129	7	0	116	0

- Tổng số bệnh nhân COVID-19: 8.524 trường hợp, trong đó có 6.330 trường hợp ra viện, 44 trường hợp tử vong, hiện còn điều trị 2.150 trường hợp.

b) Phân loại tình trạng bệnh nhân

(Một số bệnh nhân đang chuyển và lưu tại tuyến dưới nên chưa phân loại mức độ)

- Phân loại theo mức độ lâm sàng (n=1.621)

TT	Cơ sở điều trị	Không có biểu hiện lâm sàng	Mức độ nhẹ (VĐHH Cấp)	Mức độ vừa (Viêm phổi)	Mức độ nặng (Viêm phổi nặng)	Mức độ nguy kịch				Hội chứng viêm hệ thống liên quan COVID-19 TE
						ARDS	Nhiễm trùng huyết	Sốc nhiễm trùng	Khác	
1	BV Dã chiến 01	274	243	0	0	0	0	0	0	0
2	BV Dã chiến 02	229	141	0	0	0	0	0	0	0
3	BV Dã chiến 03	266	18	0	0	0	0	0	0	0
4	TTYT Không Búk	202	45	0	0	0	0	0	0	0
5	BV khu vực 333	18	45	4	0	0	0	0	0	0
6	BV Lao và Bệnh Phổi	0	68	17	0	0	0	0	0	0
7	BVĐK Vùng TN	25	11	3	4	6	0	2	0	0
	Tổng	1014	571	24	4	6	0	2	0	0
	Tỷ lệ %	62.6	35.2	1.5	0.2	0.4	0.0	0.1	0.0	0.0

- Điều trị liên quan đến suy hô hấp (n=1.621)

TT	Cơ sở điều trị	Bình thường	Thở Oxy	HFNC	Thở máy không xâm nhập	Thở máy xâm nhập	ECMO
1	BV Dã chiến 01	517	0	0	0	0	0
2	BV Dã chiến 02	370	0	0	0	0	0
3	BV Dã chiến 03	284	0	0	0	0	0
4	TTYT Krông Búk	247	0	0	0	0	0
5	BV khu vực 333	64	3	0	0	0	0
6	BV Lao và Bệnh Phổi	68	17	0	0	0	0
7	BVĐK Vùng TN	35	6	1	0	8	1
	Cộng	1585	26	1	0	8	1
	Tỷ lệ %	97.8	1.6	0.1	0.0	0.5	0.1

II. TÌNH HÌNH ĐIỀU ĐỘNG NHÂN SỰ

- Sở Y tế đang điều 382 nhân lực/ tổng 1.460 lượt điều động để phục vụ cho công tác phòng, chống dịch từ các đơn vị sự nghiệp trực thuộc và huy động giảng viên, sinh viên tình nguyện thuộc các cơ sở đào tạo khối ngành sức khỏe tham gia công tác phòng, chống dịch trên địa bàn (*Chi tiết tại phụ lục 2*).

Trên đây là báo cáo tình hình COVID-19 ngày 06/12/2021 của Sở Y tế./.

GIÁM ĐỐC

Nơi nhận:

- Tỉnh ủy (báo cáo);
- UBND tỉnh (báo cáo);
- BCĐ PCD COVID-19 tỉnh (báo cáo);
- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy;
- Ban Dân tộc tỉnh;
- Sở Thông tin và truyền thông;
- Giám đốc, các PGĐ Sở Y tế;
- Các tổ chức TMTH-CMNV;
- Tổ giúp việc COVID-19;
- Lưu: VT, NVYD.

Nay Phi La

Phụ lục 1:**CHI TIẾT CÁC CHÙM CA BỆNH**

TT	Chùm ca bệnh	F0	F1	F2
1	Chùm ca bệnh tại buôn Kli A, Đạt Hiếu, Buôn Hồ	98	55	-
2	Chùm ca bệnh tại phường Thống Nhất, Buôn Hồ	56	26	-
3	Chùm ca bệnh tại Buôn Tah A, Tah B - xã Ea Drong, Cư M'gar	63	50	20
4	Chùm ca bệnh tại Xã Ea Drong, Cư M'Gar	30	200	100
5	Liên quan Fo Y Per Kbuôr MS 910255 tại Ea Mta, Ea Bhôk, Cư Kuin, (Fo đầu là Y Kroh Nir, Xã Hòa Thắng, BMT). Chưa rõ nguồn lây	34	-	-
6	Liên quan chùm ca bệnh tại buôn Kbuôr, buôn Ađrong Điết - xã Cư Pong, Krông Búk	89	200	100
7	Liên quan chùm ca bệnh Buôn Ea Klok, Cư Pong, Krông Búk.	69	100	80
8	Liên quan chùm ca bệnh tại Buôn Wik, Ea Hồ, Krông Năng, Fo Y Thiếp Niê BN937682	232	-	-
9	Liên quan chùm ca bệnh tại thôn 1,4,7,8, 3 xã Cư Ebur, BMT	116	-	-
10	Liên quan chùm ca bệnh tại buôn Kniêr, Xã Tân Tiến, Krông Pắc	12	-	-
11	Liên quan chùm ca bệnh Fo Phạm Thị Gụ BN919817 tại Buôn Trung, Cư Bông, Ea Kar	21	-	-
12	Liên quan chùm ca bệnh Buôn Tong Lĩa, buôn Kđoh- xã Ea Tar, Cư M'Gar	33	100	50
13	Liên quan đến bệnh nhân H Lich Mlô, Y Quân Mlô tại Buôn Đrao, Xã Diê Mnông, Cư M'Gar	41	-	-
14	Liên quan chùm ca bệnh Buôn Ea Liăng, xã Cư Pong, Krông Buk	13	100	60
15	Liên quan chùm ca bệnh Buôn Kô Tam, xã Ea Tu, BMT	50	-	-
16	Liên quan Fo H Blanh Niê, Buôn Bling, Cư M'Gar	121	-	-
17	Liên quan Fo H Sa Ra Bkrông, BN 1036558 chưa rõ nguồn lây, ghi nhận tại Buôn Bàng, Đắk Liêng, Lắk	33	-	-
18	Liên quan chùm ca bệnh tại thôn 14, xã Cư Kbang, Ea Súp	58	-	-
19	Liên quan chùm ca bệnh Công ty SMC, Ea Nam, Ea H'leo	34	-	-
20	Liên quan chùm ca bệnh Buôn Mùi 1, xã Cư Né, Krông Búk	22	-	-
21	Liên quan chùm ca bệnh chưa rõ nguồn lây tại 215A Y Wang ,Bánh mì Sài Gòn, BMT	20	-	-
22	Chùm ca bệnh tại Buôn Knia 1, Knia 2, Ea Bar, Buôn Đôn	23	-	-
23	Liên quan đến chùm ca bệnh TDP 5, Phường Đoàn Kết, Buôn Hồ	16	-	-
24	Liên quan đến chùm ca bệnh Buôn Tung, xã Ea Drông	14	-	-
25	Liên quan chùm ca bệnh trong cộng đồng tại thôn Nam Hòa, Xã Dray Bhang, Cư Kuin.	8	-	-
26	Liên quan chùm ca bệnh chưa rõ nguồn lây. Fo Dương Long Ayun BN1047389 tại Ea Mnang, Cư M'Gar	18	-	-
27	Liên quan bệnh nhân Vũ Trần Đức Minh BN1268349 trở về từ Bình Dương, tại buôn Ko Neh, Cuôr Đăng, Cư M'Gar	6	-	-
28	Liên quan đến chùm ca bệnh Lò gạch xã Ea Bông, Krông Ana	78	-	-
29	Liên quan chùm ca bệnh Chợ TT Quảng Phú, huyện Cư M'Gar	89	50	-
30	Chùm ca bệnh tại thôn 13, Pong Drang, Krông Buk	17	-	-
31	Liên quan Fo Nguyễn Thị Cẩm Hồng về từ Bình Dương tại thôn 5, Ea H'Leo	15	-	-
32	Liên quan Fo Hoàng Văn Huân chưa rõ nguồn lây trong cộng đồng, tại Ea Puk, Krông Năng	13	-	-
33	Liên quan Fo Y Ngheo Mgiáo tại buôn Drah 2, Cư Né, Krông Buk	20	-	-
34	Liên quan ổ dịch Cửa hàng Văn Sỹ, TDP 6, TT Phước An	16	-	-

TT	Chùm ca bệnh	F0	F1	F2
35	Liên quan chùm ca bệnh Buôn Biăp, xã Yang Tao, Lăk	9	-	-
36	Liên quan chùm ca bệnh trong cộng đồng, Fo Y Noan Niê và H Na Sa Niê tại buôn Dhu, Xã Ea Drông, Buôn Hồ	20	-	-
37	Liên quan chùm ca bệnh cộng đồng tại thôn 6, xã Cư Mlan, Ea Súp	18	-	-
38	Chùm ca bệnh tại Thị trấn Krông Năng	9	-	-
39	Liên quan chùm ca bệnh tại buôn Kjoh B, Ea Drông, Buôn Hồ	123	150	-
40	Liên quan Fo Nguyễn Văn An BN1155408 Buôn Ea Drich, Cư Pong, Krông Buk. Chùm cộng đồng, không rõ nguồn lây	23	-	-
41	Liên quan Fo H Bình Niê BN1076928 trong cộng đồng, chưa rõ nguồn lây. Tại buôn Kna B và Fo Bùi Lê Hoàng Nguyên BN1197511 tại Kna A, Kna B, Cư M'Gar	45	-	-
42	Liên quan chùm ca bệnh cộng đồng Fo Nguyễn Văn Kiệt tại thôn 18B, Ea Bar, Buôn Đôn	11	-	-
43	Liên quan chùm ca bệnh cộng đồng, chưa rõ nguồn lây tại Buôn Mrông A, TT Ea Kar	6	-	-
44	Chùm ca bệnh trong cộng đồng tại thôn 6, Hòa Thắng, BMT. liên quan đến bệnh nhân dương tính tại Tx Buôn Hồ.	31	-	-
45	Liên quan chùm ca bệnh trong cộng đồng, chưa rõ nguồn lây tại Thôn Thành Công, Xã Hòa Hiệp, Cư Kuin	16	-	-
46	Chùm ca bệnh tại Buôn Kõ Siêr, P. Tân Lập, BMT	98	-	-
47	Liên quan chùm ca bệnh tại Kim Châu, Dray Bhang, Cư Kuin. Chưa rõ nguồn lây, trong cộng đồng	7	-	-
48	Liên quan chùm ca bệnh tại thôn 1, xã Ea Tiêu, Cư Kuin	14	-	-
49	Liên quan chùm ca bệnh trong cộng đồng tại 102/18 Nguyễn Tất Thành, Tân Lập, BMT.	9	-	-
50	Liên quan chùm ca bệnh trong cộng đồng tại đường Hùng Vương, Tân Lập, BMT	23	-	-
51	Liên quan chùm ca bệnh trong cộng đồng tại TT Buôn Trấp, Krông Ana Fo trở về từ TP.HCM	18	-	-
52	Liên quan chùm ca bệnh trong cộng đồng tại TDP11, TT Phước An, Krông Pắc	17	-	-
53	Liên quan chùm ca bệnh F0 Phạm Văn Lươi, cách ly tại nhà tại buôn Yông B, Ea Drông, Cư M'Gar	6	-	-
54	Chùm ca bệnh NV trong KCLTT ĐH Luật, chưa rõ nguồn lây	8	-	-
55	Chùm ca bệnh tại 53/15/6 Lê Duẩn, Ea Tam, BMT	7	-	-
56	Liên quan chùm ca cộng đồng tại buôn Kniêt, Ea Ktur, Cư Kuin	18	-	-
57	NVYT khu điều trị COVID-19 bệnh viện ĐKV Tây Nguyên	5	-	-
58	Liên quan chùm ca bệnh trong cộng đồng tại Công ty TNHH Xuân Thiện, TT Ea Súp, Ea Súp	8	-	-
59	Liên quan chùm ca bệnh trong cộng đồng tại Ea Lê, Ea Súp	7	-	-
60	Liên quan chùm ca bệnh Fo Nguyễn Thị Tường Vy BN1244190 tại thôn 7, Cư Ni, Ea Kar	10	-	-
61	Liên quan BN Y Kaly Êban tại buôn Erang, Khánh Xuân, BMT	8	-	-
62	Chùm ca bệnh tại thôn 1,3,5 xã Nam Ka, Lăk	17	-	-
63	Liên quan chùm ca bệnh thôn 18, xã Ea Riêng, M'Đrăk	6	-	-

Phụ lục 2: TÌNH HÌNH ĐIỀU ĐỘNG NHÂN SỰ

1) Các đơn vị đã tiếp nhận nhân lực điều động:

TT	Đơn vị tiếp nhận	Chủng loại									Tổng số đang điều động	Tổng số lượt điều động
		Bác sĩ	ĐD/NHS/YS	Kỹ thuật viên	Dược sĩ	Hộ lý	Lái xe	Giảng viên, sinh viên	Tình nguyện viên	Nhân lực khác		
1	Bệnh viện Lao và Bệnh phổi	0	0								0	22
2	Bệnh viện Đa khoa vùng Tây Nguyên	3	5						11	1	20	20
3	Bệnh viện Dã chiến số 01 tỉnh Đắk Lắk	20	39	5	8	5			11	10	98	189
4	Bệnh viện Dã chiến số 02 tỉnh Đắk Lắk	14	20	2	3	3	1		21	7	71	71
5	Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh			5				20			25	36
6	Trung tâm Y tế thành phố Buôn Ma Thuột						3	75	22		100	608
7	Thành phố Hồ Chí Minh	5	5				0				10	14
8	Trung tâm Y tế thị xã Buôn Hồ	2	0	0	0			0		0	2	202
9	Trung tâm Y tế huyện Krông Búk	3	8	9				0	6		26	75
10	Khu cách ly Ký túc xá Trường ĐH Tây Nguyên	4	5				1				10	44
11	Khu cách ly Trường Cao đẳng Công nghệ Tây Nguyên	4	6								10	10
12	Khu cách ly Trường Chính trị										0	21
13	Khu cách ly Dây nhà bồi dưỡng kiến thức quốc phòng an ninh đối tượng 3		1							1	2	2
14	Khu cách ly Trường Cao đẳng Y tế Đắk Lắk	3							5		8	8
15	Viện Vệ sinh dịch tễ Tây Nguyên							0			0	28
16	Trường THPT DTNT N'Trang Long							0			0	70
17	Trường THCS Hòa Phú		0	0							0	40
TỔNG CỘNG		58	89	21	11	8	5	95	76	19	382	1460

2) Nhân lực tham gia điều động

TT	Đơn vị	Chủng loại									Tổng số đang điều động	Tổng số lượt điều động
		Bác sĩ	ĐD/ Nữ hộ sinh/Y sĩ	KTV	Dược sĩ	Hộ lý	Lái xe	Giảng viên, sinh viên	Tình nguyện viên	Nhân lực khác		
1	Y tế công lập	51	84	21	11	8	3	0	0	17	195	644
1.1	Sở Y tế	1									1	1
1.2	BVĐK vùng Tây Nguyên	10	7	2	4	1	0			2	26	80
1.3	BVĐKTP.Buôn Ma Thuột	11	11	1	0	1	1			6	31	70
1.4	Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh	7	2	8						1	18	39
1.5	Trung tâm Y tế Buôn Đôn	1	2				0				3	22
1.6	Bệnh viện Y HCT		3		1	1				0	5	52
1.7	Trung tâm Y tế Cư M'gar	0	5	0							5	53
1.8	TT Kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm			5	3						8	9
1.9	TTYT huyện Ea Súp	0	2								2	5
1.10	TTYT huyện Lắk	3	5								8	16
1.11	TTYT huyện Krông Pắc	0	3								3	9
1.12	TTYT huyện Ea Kar	1	2	1							4	14
1.13	TTYT huyện Krông Búk						0				0	1
1.14	Trung tâm Da liễu						1				1	1
1.15	Bệnh viện Mắt Đắk Lắk		0								0	6
1.16	Bệnh viện Tâm thần	2	3			1					6	11
1.17	TTYT huyện Ea H'leo	1	2	0						0	3	46
1.18	TTYT huyện Krông Năng	0	2	0	0					0	2	28
1.19	TTYT huyện Krông Bông	3	5			1					9	16
1.20	TTYT huyện M'Drăk		3	1							4	4
1.21	TTYT huyện Krông Ana		2								2	2
1.22	BVĐK thị xã Buôn Hồ	2	4	1	0					0	7	33
1.23	TTYT huyện Cư Kuin	9	15	2	3	3	1			7	40	46
1.24	TTYT TP Buôn Ma Thuột		6					0		1	7	80
2	Bệnh viện tư nhân	5	0	0	0	0	0	0	0	0	5	20
2.1	BVĐK Thiện Hạnh	5									5	11
2.2	BVĐK Hòa Bình	0	0		0						0	9
3	Y tế tư nhân (Phòng khám đa khoa, Phòng khám chuyên khoa,...)										0	0
4	Cán bộ y tế hưu trí										0	0
5	Trường Đại học, Cao đẳng	0	0	0	0	0	0	95	0	0	95	696
5.1	Trường ĐH BMT										0	283
5.2	Trường ĐH Tây Nguyên							95			95	345
5.3	Trường Cao đẳng Y tế							0			0	68
6	Bệnh viện Bạch Mai	3	5							1	9	9
7	Sở Y tế TP Hồ Chí Minh						2				2	2
8	Tình nguyện viên								76		76	89
TỔNG CỘNG		59	89	21	11	8	5	95	76	18	382	1460